

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09-7-2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 124/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N; cư trú tại khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H; cư trú tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị N và quá trình tố tụng tại Tòa án chị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí H tự nguyện kết hôn vào năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi và đã kéo dài nhiều năm không giải quyết được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung của chị và anh H chưa có nên chị không yêu cầu.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Lê Thị N được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Chí H được xác lập vào năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Chí H không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị N và anh H là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh H chưa có con nhưng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị N đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị N và anh Nguyễn Chí H là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chưa có nên không đặt ra.

Về chia tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003248 ngày 12/02/2020 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải